

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 237/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2018 của Người yêu cầu:

- Bà **Phan Thị Thu T**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Phạm Chí C**, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng,

Căn cứ vào Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thu T và ông Phạm Chí C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phan Thị Thu T và ông Phạm Chí C thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Ông C, bà T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Phạm Băng B, sinh ngày: 11/11/2016 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Viên V, sinh ngày: 17/11/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Chí C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Viên V mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự thực hiện theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Chí C không thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng ông Phạm Chí C còn phải trả cho bà Phan Thị Thu T một khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà T, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Phạm Chí C, bà Phan Thị Thu T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình ông C và bà T đã nộp theo biên lai số 3599 ngày 01 tháng 08 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Ông C, bà T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường N, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc

